TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN BÌNH CHÁNH** **THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 546/2024/DS-ST
Ngày: 02/8/2024
V/v: "Tranh chấp hợp đồng vay tài sản, đòi lại tài sản".

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN BÌNH CHÁNH – TP. HỒ CHÍ MINH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông **Lê Văn Cơ.**

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà **Trần Thị Nga**.

2. Ông **Phạm Văn Tuyền.**

- ***Thư ký phiên tòa:*** Ông **Đào Văn Long –** Thư ký Tòa án của Tòa án nhân dân huyện Bình Chánh.

Đại diện viện kiểm sát nhân dân huyện Bình Chánh tham gia phiên tòa: Không tham gia.

Ngày 02 tháng 8 năm 2024, tại phòng xử án của Tòa án nhân dân huyện Bình Chánh xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số: 258/2024/TLST-DS ngày 08/04/2024 về việc "Tranh chấp hợp đồng vay tài sản, đòi lại tài sản" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 632/2024/QĐXXST-DS ngày 18/07/2024 giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Bà Ngô Ngọc H, sinh năm 1957; Địa chỉ: 237/2/24 Hòa Bình, phường Hiệp T, quận Tân Ph, Thành phố H.

Người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn: Ông Ngô Nam Hùng, sinh năm 1965; Địa chỉ: 237/2/24 Hòa Bình, phường Hiệp T, quận Tân Ph, Thành phố H.

- Bị đơn: Bà Ngô Ngọc C, sinh năm 1965; Địa chỉ: C5/33B ấp 3, xã Tân K, huyện Bình Ch, Thành phố H.

(Ông Ngô Nam Hùng và bà Ngô Ngọc C đều có đơn đề nghị xét xử vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện, các bản tự khai, biên bản hòa giải nguyên đơn bà Ngô Ngọc H có người đại diện theo ủy quyền là ông Ngô Nam Hùng trình bày:

Ngày 18/6/2014, bà Ngô Ngọc C có vay của bà Ngô Ngọc H 6,5 lượng vàng SJC và một miếng đất diện tích 4m x 10m = 40m^2 nằm trong xóm Liên khu 8-9, phường Bình Hưng Hòa A, quận Bình Tân có diện tích hẻm 2m trị giá

tương đương 12 lượng vàng SJC (theo giấy vay nợ ngày 18/6/2014). Tổng số vàng mà bà Cầm vay của bà Hương là 18,5 lượng vàng SCJ.

Ngày 17/8/2015, bà Hương bán căn nhà số 38/5 Liên khu 8-9, phường Bình Hưng Hòa A, quận Bình Tân, Thành phố Hồ Chí Minh cho ông Nguyễn Hồng Phúc với giá là 725.000.000đ (bảy trăm hai mươi lăm triệu đồng). Do bà Hương không biết chữ và không biết tính toán nên nhờ bà Cầm đứng ra giao dịch dùm để nhận tiền mua bán căn nhà nên bà Cầm chuyển toàn bộ số tiền bán nhà vào tài khoản của bà Cầm. Sau đó, bà Cầm đưa cho bà Hương số tiền 325.000.000đ (ba trăm hai mươi lăm triệu đồng) để trang trải và bà Cầm giữ lại số tiền 400.000.000 đồng.

Bà Hương đã nhiều lần yêu cầu bà Ngô Ngọc C trả lại cho bà số vàng đã vay và số tiền 400.000.000 đồng nhưng bà Cầm không trả.

Nay bà Ngô Ngọc H khởi kiện yêu cầu bà Ngô Ngọc C phải trả cho bà Hương tổng số tiền là: 1.880.000.000đ (một tỷ tám trăm tám mươi triệu đồng).

Quá trình tố tụng tại Tòa án phía nguyên đơn bà Ngô Ngọc H có người đại diện theo ủy quyền là ông Ngô Nam Hùng chỉ yêu cầu bà Ngô Ngọc C trả lại cho bà Ngô Ngọc H số tiền bà Cầm đã vay và nhận giữ của bà Hương tổng cộng là 1.780.000.000 (một tỷ bảy trăm tám mươi triệu) đồng, trong đó số tiền bà Cầm vay của bà Hương là 1.480.000.000 đồng và số tiền bà Cầm đang giữ của bà Hương là 300.000.000đồng (ba trăm triệu đồng), không yêu cầu tính lãi, trả một lần ngay khi bản án có hiệu lực pháp luật. Bà Hương xác định số tiền trên là tài sản riêng của bà Hương không liên quan đến ai khác.

Ngoài ra, ông Ngô Nam Hùng không có ý kiến hay yêu cầu gì thêm.

Tại bản tự khai, biên bản hòa giải tại Tòa án bị đơn bà Ngô Ngọc C trình bày:

Bà Ngô Ngọc C thừa nhận ngày 18/6/2014, bà Cầm có vay của bà Ngô Ngọc H tổng số tiền tương đương: 18,5 lượng vàng SCJ. Sau đó, bà Ngô Ngọc H có đưa cho bà Cầm giữ hộ bà Hương số tiền 400.000.000đồng bỏ vào tài khoản ngân hàng do bà Cầm đứng tên, sau đó bà Cầm đã rút tiền đưa bà Hương 02 lần, mỗi lần 50.000.000đồng, còn lại 300.000.000đồng bà Cầm đã dùng vào việc chữa bệnh cho bà Ngô Mỹ Lan (là chị ruột của bà Cầm và bà Ngô Ngọc H) và tiêu dùng cá nhân nên bà Cầm chưa trả lại được số tiền trên cho bà Ngô Ngọc H.

Nay bà Ngô Ngọc H khởi kiện bà Ngô Ngọc C, yêu cầu Tòa án giải quyết: Buộc bà Ngô Ngọc C phải trả cho bà Ngô Ngọc H là 18,5 lượng vàng SJC tương đương số tiền: 1.480.000.000đồng và số tiền 400.000.000đồng, tổng cộng là: 1.880.000.000đồng thì bà Ngô Ngọc C chỉ đồng ý trả cho bà Hương tổng số tiền: 1.780.000.000đ (một tỷ bảy trăm tám mươi triệu đồng) mà bà Ngô Ngọc C đã vay và nhận giữ của bà Hương. Tuy nhiên, do hoàn cảnh gia đình của bà Cầm khó khăn nên không thể trả ngay một lần toàn bộ số tiền 1.780.000.000đ (một tỷ bảy trăm tám mươi triệu đồng) được, bà Ngô Ngọc C xin bà Ngô Ngọc H tạo điều kiện cho bà Ngô Ngọc C khi nào bà Cầm có khả năng thì bà Cầm sẽ trả dần hàng tháng 5.000.000đ(năm triệu đồng) cho đến khi trả hết nợ trên hoặc khi bà

Cầm bán được căn nhà của bà Cầm đang sở hữu thì bà Cầm sẽ trả toàn bộ số tiền trên cho bà Ngô Ngọc H.

Ngoài ra, bà Ngô Ngọc C không có ý kiến hay yêu cầu nào khác.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thẩm quyền giải quyết vụ án: Nguyên đơn bà Ngô Ngọc H khởi kiện tranh chấp hợp đồng vay tài sản đối với bị đơn bà Ngô Ngọc C, bà bà Ngô Ngọc C có nơi cư trú tại địa chỉ: C5/33B ấp 3, xã Tân Kiên, huyện Bình Chánh, Thành phố Hồ Chí Minh nên căn cứ theo quy định tại khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015 thì vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Bình Chánh, Thành phố Hồ Chí Minh.

[2] Về sự vắng mặt của đương sự:

Cả người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn bà Ngô Ngọc H là ông Ngô Nam Hùng và bị đơn bà Ngô Ngọc C đều có đơn đề nghị Tòa án xét xử vắng mặt nên Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt ông Ngô Nam Hùng và bà Ngô Ngọc C theo quy định tại các Điều 227, Điều 228 và Điều 238 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015.

[3] Về thời hiệu khởi kiện của vụ án: Do không có đương sự nào đề nghị áp dụng thời hiệu, căn cứ quy định tại Điều 184 Bộ luật tố tụng dân sự, Tòa án không xem xét về thời hiệu đối với vụ kiện này.

[4] Về áp dụng pháp luật: Do giao dịch dân sự của các bên đương sự đang thực hiện có nội dung và hình thức phù hợp với quy định của Bộ luật dân sự năm 2015 nên Tòa án áp dụng Bộ luật dân sự năm 2015 và các văn bản hướng dẫn thi hành Bộ luật dân sự 2015 để giải quyết vụ án.

[5] Xét thấy các tài liệu, chứng cứ do nguyên đơn cung cấp cho Tòa án mà bị đơn không có phản đối hoặc thừa nhận, căn cứ theo quy định tại Điều 92 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015 thì nguyên đơn và bị đơn không cần phải chứng minh thêm.

[6] Vì vậy, Hội đồng xét xử căn cứ các tài liệu, chứng cứ các tài liệu, chứng cứ do nguyên đơn cung cấp để xét xử vụ án là phù hợp với quy định của pháp luật. Theo nội dung hợp đồng và tài liệu, chứng cứ mà phía nguyên đơn, bị đơn cung cấp và lời trình bày của các đương sự thì giữa bà Ngô Ngọc H và bà Ngô Ngọc C có xác lập các hợp đồng vay tiền như sau:

Ngày 18/6/2014, bà Ngô Ngọc C và bà Ngô Ngọc H có xác lập giấy vay nợ, theo nội dung Giấy vay nợ thì bà Ngô Ngọc C có vay của bà Ngô Ngọc H số tiền tương đương 6,5 lượng vàng SJC và một miếng đất diện tích 4m x 10m = 40m^2 nằm trong xóm có diện tích hẻm 2m trị giá tương đương 12 lượng vàng SJC, tổng số tiền mà bà Cầm vay của bà Hương trị giá tương đương 18,5 lượng vàng SCJ, hai bên không xác định lãi xuất. Về thời hạn trả tiền hai bên không xác định cụ thể thời gian trả nhưng khi bà Hương yêu cầu bà Cầm trả tiền thì bà Hương phải thông báo cho bà Cầm từ 3 tháng đến 6 tháng để bà Cầm thu

xếp tiền để trả cho bà Hương.

Ngày 17/8/2015, bà Hương bán căn nhà số 38/5 Liên khu 8-9, phường Bình Hưng Hòa A, quận Bình Tân, Thành phố Hồ Chí Minh cho ông Nguyễn Hồng Phúc với giá là: 725.000.000đ (bảy trăm hai mươi lăm triệu đồng). Bà Hương nhờ bà Cầm đứng ra giao dịch nhận tiền chuyển nhượng căn nhà và giữ số tiền trên bằng cách chuyển toàn bộ vào tài khoản của bà Cầm đứng tên. Nội dung thỏa thuận về việc bà Hương nhờ bà Cầm giữ số tiền 725.000.000đ (bảy trăm hai mươi lăm triệu đồng) hai bên chỉ thỏa thuận miệng không lập thành văn bản. Sau đó, theo yêu cầu của bà Hương, bà Cầm đã đưa cho bà Hương số tiền 325.000.000 (ba trăm hai mươi lăm triệu), số tiền còn lại là: 400.000.000 đồng bà Cầm giữ lại. Bà Ngô Ngọc H đã nhiều lần yêu cầu bà Ngô Ngọc C trả lại cho bà Hương số vàng đã vay và số tiền: 400.000.000 đồng nhưng bà Cầm không trả.

Như vậy, nội dung hợp đồng mà các bên xác lập thể hiện sự thỏa thuận tự nguyện của các bên phù hợp với các quy định tại Điều 117, Điều 166, Điều 463 của Bộ Luật dân sự năm 2015, không trái quy định pháp luật nên có hiệu lực.

[7] Theo đơn khởi kiện, các bản tự khai và quá trình làm việc tại Tòa án người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn bà Ngô Ngọc H là ông Ngô Nam Hùng khai nhận rằng: Ngày 18/6/2014, bà Ngô Ngọc C có vay của bà Ngô Ngọc H số tiền 6,5 lượng vàng SJC và một miếng đất diện tích 4m x 10m = 40m^2 nằm trong xóm có diện tích hẻm 2m trị giá tương đương 12 lượng vàng SJC (theo giấy vay nợ ngày 18/6/2014). Tổng số tiền mà bà Cầm vay của bà Hương tương đương 18,5 lượng vàng SCJ.

Ngày 17/8/2015, bà Hương bán căn nhà số 38/5 Liên khu 8-9, phường Bình Hưng Hòa A, quận Bình Tân, Thành phố Hồ Chí Minh cho ông Nguyễn Hồng Phúc với giá là 725.000.000 (bảy trăm hai mươi lăm triệu) đồng. Do bà Hương không biết chữ và không biết tính toán nên nhờ bà Cầm đứng ra giao dịch dùm để nhận tiền mua bán căn nhà nên bà Cầm chuyển toàn bộ số tiền bán nhà vào tài khoản của bà Cầm. Sau đó, bà Cầm đưa cho bà Hương số tiền 325.000.000 (ba trăm hai mươi lăm triệu) đồng để trang trải và bà Cầm giữ lại số tiền 400.000.000 đồng.

Bà Hương đã nhiều lần yêu cầu bà Ngô Ngọc C trả lại cho bà số vàng đã vay nêu trên và số tiền đang giữ hộ là: 400.000.000 đồng nhưng bà Cầm không trả.

[8] Xét yêu cầu của nguyên đơn bà Ngô Ngọc H đề nghị Tòa án giải quyết buộc bị đơn bà Ngô Ngọc C phải trả khoản tiền nợ gốc là 1.480.000.000đồng theo hợp đồng vay tiền ngày 18/06/2014. Căn cứ tài liệu, chứng do phía nguyên đơn cung cấp là: Giấy vay nợ ngày 18/6/2014 và lời khai của người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn bà Ngô Ngọc H là ông Ngô Nam Hùng và lời khai nhận của bị đơn bà Ngô Ngọc C đều thể hiện bà Ngô Ngọc C có vay của bà Ngô Ngọc H số vàng và tiền tương đương 18,5 lượng vàng SJC. Quy đổi theo thời giá hiện nay 18,5 lượng vàng SJC = 1.480.000.000đ (một tỷ bốn trăm tám mươi triệu đồng). Phía bị đơn bà Ngô Ngọc C cũng thừa nhận vay số tiền trên và đồng ý trả số tiền: 1.480.000.000đ (một tỷ bốn trăm tám mươi triệu đồng) cho bà

Ngô Ngọc H nên yêu cầu của bà Hương buộc bà Cầm trả số tiền: 1.480.000.000đ (một tỷ bốn trăm tám mươi triệu đồng) là có cơ sở chấp nhận.

[8.1] Xét yêu cầu khởi kiện của bà Hương buộc bà Cầm trả lại cho bà Hương số tiền 400.000.000đồng mà bà Hương đang giữ hộ. Phía nguyên đơn bà Ngô Ngọc H khai rằng: Ngày 17/8/2015, bà Hương bán căn nhà số 38/5 Liên khu 8-9, phường Bình Hưng Hòa A, quận Bình Tân, Thành phố Hồ Chí Minh cho ông Nguyễn Hồng Phúc với giá là 725.000.000 (bảy trăm hai mươi lăm triệu) đồng. Do bà Hương không biết chữ và không biết tính toán nên nhờ bà Cầm đứng ra giao dịch dùm để nhận tiền mua bán căn nhà nên bà Cầm chuyển toàn bộ số tiền bán nhà vào tài khoản của bà Cầm. Sau đó, bà Cầm đưa cho bà Hương số tiền 325.000.000 (ba trăm hai mươi lăm triệu) đồng để trang trải và bà Cầm giữ lại số tiền 400.000.000 đồng. Bà Hương nhiều lần yêu cầu bà Cầm trả lại số tiền 400.000.000đồng cho bà Hương nhưng bà Cầm không trả. Quá trình giải quyết vụ án bà Cầm thừa nhận còn giữ của bà Hương số tiền 300.000.000đồng, người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn bà Ngô Ngọc H là ông Ngô Nam Hùng chấp nhận việc bà Cầm còn giữ hộ của bà Hương số tiền 300.000.000đồng và yêu cầu bà Hương trả lại số tiền này. Tại Điều 166 Bộ luật dân sự năm 2015 quy định *"Chủ sở hữu, chủ thể có quyền khác đối với tài sản có quyền đòi lại tài sản từ người chiếm hữu, người sử dụng tài sản, người được lợi về tài sản không có căn cứ pháp luật"*. Như vậy, yêu cầu của bà Hương buộc bà Cầm trả số tiền 300.000.000đồng mà bà Cầm đang giữ của bà Hương là có cơ sở chấp nhận.

[9] Về xác định nghĩa vụ trả nợ, thời gian và phương thức thanh toán:

[9.1] Về nghĩa vụ trả nợ: Tại biên bản hòa giải ngày 17/7/2024, người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn bà Ngô Ngọc H là ông Ngô Nam Hùng và bị đơn bà Ngô Ngọc C cùng thống nhất: Bà Ngô Ngọc C có trách nhiệm phải trả cho bà Ngô Ngọc H tổng số tiền là: 1.780.000.000đ (một tỷ bảy trăm tám mươi triệu đồng), nguyên đơn bà Ngô Ngọc H không yêu cầu tính lãi chậm trả, tới thời điểm xét xử ngày hôm nay không có ai thay đổi sự thỏa thuận trên nên Hội đồng xét xử ghi nhận sự thỏa thuận này của các đương sự.

[9.2] Về xác định thời gian và phương thức thanh toán: Quá trình giải quyết vụ án, người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn yêu cầu bị đơn bà Ngô Ngọc C trả lại toàn bộ số tiền: 1.780.000.000đ (một tỷ bảy trăm tám mươi triệu đồng) theo thời gian và phương thức trả một lần ngay khi bản án, quyết định của Tòa án có hiệu lực pháp luật. Còn bà Ngô Ngọc C xin bà Ngô Ngọc H tạo điều kiện cho bà Ngô Ngọc C khi nào bà Cầm có khả năng thì bà Cầm sẽ trả dần hàng tháng 5.000.000đồng cho đến khi trả hết số nợ trên hoặc khi bà Cầm bán được căn nhà của bà Cầm đang sở hữu thì bà Cầm sẽ trả toàn bộ số tiền trên cho bà Ngô Ngọc H. Hội đồng xét xử xét thấy, việc bà Ngô Ngọc C chậm trễ trong việc trả lại khoản nợ vay và khoản tiền chiếm giữ như đã nêu trên của bà Hương là xâm phạm tới quyền, lợi ích hợp pháp của bà Ngô Ngọc H. Do vậy, việc bà Ngô Ngọc H yêu cầu bà Ngô Ngọc C phải trả một lần toàn bộ số tiền: 1.780.000.000đ (một tỷ bảy trăm tám mươi triệu đồng) ngay sau khi bản án, quyết định của Tòa án có hiệu lực là có cơ sở chấp nhận.

[10] Căn cứ các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ, căn cứ Điều 166, khoản 1 Điều 465, khoản 1 Điều 466 Bộ luật dân sự 2015, Hội đồng xét xử xét thấy có cơ sở buộc bà Ngô Ngọc C trả cho bà Ngô Ngọc H số tiền vay nợ chưa trả là: 1.480.000.000đ (một tỷ bốn trăm tám mươi triệu đồng) và số tiền đang chiếm giữ của bà Hương chưa trả là: 300.000.000đồng, tổng cộng là: 1.780.000.000đ (một tỷ bảy trăm tám mươi triệu đồng).

[11] Từ các nhận định nêu trên, trên cơ sở xem xét toàn diện các chứng cứ, tài liệu có trong hồ sơ, lời trình bày của ông Ngô Nam Hùng là người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn bà Ngô Ngọc H và lời trình bày của bị đơn bà Ngô Ngọc C, đối chiếu với quy định pháp luật. Hội đồng xét xử xét thấy có cơ sở chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn bà Ngô Ngọc H đối với bị đơn bà Ngô Ngọc C. Buộc bà Ngô Ngọc C phải trả một lần cho bà Ngô Ngọc H tổng số tiền: 1.780.000.000đ (một tỷ bảy trăm tám mươi triệu đồng) ngay khi bản án có hiệu lực.

Kể từ ngày bên được thi hành án là bà Ngô Ngọc H có đơn yêu cầu thi hành án cho đến khi thi hành xong, bên phải thi hành án là bà Ngô Ngọc C còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án tương ứng với thời gian chậm trả theo mức lãi suất quy định tại Điều 357, khoản 2 Điều 468 của Bộ luật Dân sự năm 2015.

[12] Về án phí: Theo quy định tại khoản 1 Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015 và Khoản 2 Điều 26 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án, do toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn bà Ngô Ngọc H được chấp nhận nên bị đơn là bà Ngô Ngọc C phải chịu án phí dân sự sơ thẩm số tiền là: 65.400.000đồng (sáu mươi lăm triệu bốn trăm nghìn đồng); nguyên đơn là bà Ngô Ngọc H thuộc trường hợp được xét miễn nộp tạm ứng án phí dân sự sơ thẩm theo quy định pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, Điều 92, khoản 1 Điều 147, Điều 227, Điều 228, Điều 238 và Điều 273 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015;

Căn cứ Điều 117, Điều 463; khoản 1 Điều 466; Điều 357; khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự năm 2015;

Căn cứ Điều 26 Luật Thi hành án dân sự năm 2008 (sửa đổi, bổ sung năm 2014);

Căn cứ Khoản 2 Điều 26 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của bà Ngô Ngọc H đối với bà Ngô Ngọc C về việc "Tranh chấp hợp đồng vay tài sản, đòi lại tài sản".

2. Buộc bà Ngô Ngọc C có trách nhiệm trả cho bà Ngô Ngọc H tổng cộng số tiền là: 1.780.000.000đ(*một tỷ bảy trăm tám mươi triệu đồng*), trả một lần ngay khi bản án có hiệu lực.

Kể từ ngày bên được thi hành án là bà Ngô Ngọc H có đơn yêu cầu thi hành án cho đến khi thi hành xong, bên phải thi hành án là bà Ngô Ngọc C còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án tương ứng với thời gian chậm trả theo mức lãi suất quy định tại Điều 357, khoản 2 Điều 468 của Bộ luật Dân sự năm 2015.

3. Về án phí dân sự sơ thẩm:

- Bị đơn là bà Ngô Ngọc C phải chịu án phí dân sự sơ thẩm là: 65.400.000đ (*sáu mươi lăm triệu bốn trăm nghìn đồng*).

- Nguyên đơn là bà Ngô Ngọc H thuộc trường hợp được xét miễn nộp tạm ứng án phí dân sự sơ thẩm theo quy định pháp luật.

4. Về quyền kháng cáo: Các đương sự vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày tính từ ngày bản án được tống đạt hợp lệ hoặc được niêm yết theo quy định của pháp luật tố tụng dân sự.

5. Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nơi nhận:
- TAND TP.HCM;
- VKSND TP.HCM;
- Các đương sự;
- VKSND huyện Bình Chánh;
- Chi cục THADS huyện Bình Chánh;
- Lưu hồ sơ vụ án.

2 000013 768209

Lê Văn Cơ

TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN BÌNH CHÁNH
TP. HỒ CHÍ MINH

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

BIÊN BẢN NGHỊ ÁN

Vào hồi giờ phút ngày 08/8/2024, tại trụ sở Toà án nhân dân huyện Bình chánh, Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông **Lê Văn Cơ.**

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà **Trần Thị Nga.**

2. Ông **Phạm Văn Tuyền.**

Tiến hành nghị án vụ án dân sự thụ lý số 258/2024/TLST-DS ngày 08 tháng 04 năm 2024 về việc: "Tranh chấp hợp đồng vay tài sản, đòi lại tài sản" giữa:

- Nguyên đơn: Bà Ngô Ngọc H, sinh năm 1957; Địa chỉ: 237/2/24 Hòa Bình, phường Hiệp Tân, quận Tân Phú, Thành phố Hồ Chí Minh.

Người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn: Ông Ngô Nam Hùng, sinh năm 1965; Địa chỉ: 237/2/24 Hòa Bình, phường Hiệp Tân, quận Tân Phú, Thành phố Hồ Chí Minh.

- Bị đơn: Bà Ngô Ngọc C, sinh năm 1965; Địa chỉ: C5/33B ấp 3, xã Tân Kiên, huyện Bình Chánh, Thành phố Hồ Chí Minh.

Căn cứ vào tài liệu, chứng cứ đã được xem xét tại phiên tòa, kết quả tranh tụng tại phiên tòa, các quy định của pháp luật.

HỘI ĐỒNG XÉT XỬ THẢO LUẬN, BIỂU QUYẾT, QUYẾT ĐỊNH CÁC VẤN ĐỀ CỦA VỤ ÁN NHƯ SAU

Căn cứ khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, Điều 92, khoản 1 Điều 147, Điều 227, Điều 228, Điều 238 và Điều 273 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015;

Căn cứ Điều 117, Điều 463; khoản 1 Điều 466; Điều 357; khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự năm 2015;

Căn cứ Điều 26 Luật Thi hành án dân sự năm 2008 (sửa đổi, bổ sung năm 2014);

Căn cứ Khoản 2 Điều 26 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của bà Ngô Ngọc H đối với bà Ngô Ngọc C về việc "tranh chấp hợp đồng vay tài sản, kiện đòi tài sản".

2. Buộc bà Ngô Ngọc C có trách nhiệm trả cho bà Ngô Ngọc H tổng cộng số tiền là: 1.780.000.000đ (*một tỷ bảy trăm tám mươi triệu đồng*), trả một lần ngay khi bản án có hiệu lực.

Kể từ ngày bên được thi hành án là bà Ngô Ngọc H có đơn yêu cầu thi hành án cho đến khi thi hành xong, bên phải thi hành án là bà Ngô Ngọc C còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án tương ứng với thời gian

chậm trả theo mức lãi suất quy định tại Điều 357, khoản 2 Điều 468 của Bộ luật Dân sự năm 2015.

3. Về án phí dân sự sơ thẩm:

- Bị đơn là bà Ngô Ngọc C phải chịu án phí dân sự sơ thẩm là: 65.400.000đ (*sáu mươi lăm triệu bốn trăm nghìn đồng*).

- Nguyên đơn là bà Ngô Ngọc H thuộc trường hợp được xét miễn nộp tạm ứng án phí dân sự sơ thẩm theo quy định pháp luật.

4. Về quyền kháng cáo: Các đương sự vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày tính từ ngày bản án được tống đạt hợp lệ hoặc được niêm yết theo quy định của pháp luật tố tụng dân sự.

5. Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Biểu quyết 3/3 trên từng vấn đề

Nghị án kết thúc vào hồi giờ phút, ngày 08 tháng 8 năm 2024.

Biên bản nghị án đã được đọc lại cho tất cả thành viên Hội đồng xét xử cùng nghe và ký tên dưới đây.

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ **THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Lê Văn Cơ

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nơi nhận:
- TAND TP.HCM;
- TAND TP.HCM;
- Các đương sự;
- VKSND huyện Bình Chánh;
- Chi cục THADS huyện Bình Chánh;
- Lưu hồ sơ vụ án.



Lê Văn Cơ

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nơi nhận:
- TAND TP.HCM;
- VKSND H.BC;
- THADS H.BC;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.



Lê Văn Cơ